

Số: 1.5./QĐ-VLSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC Ban hành Quy chế Công tác sinh viên
tại Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT – LĐTBXH, ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-LĐTBXH ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;
Xét đề nghị của Phòng Công tác sinh viên – Quan hệ doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy chế công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2021 - 2022

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV- QHDN.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Hùng

QUY CHẾ

Công tác sinh viên Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn

(Kèm theo Quyết định số 12../QĐ-VLSC ngày 30 tháng 08 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên; khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ sinh viên đáp ứng mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

2. Công tác sinh viên phải được thực hiện theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến sinh viên.

Chương II

QUYỀN LỢI VÀ NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng thuộc Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của sinh viên các hoạt động xã hội có liên quan đến sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà

trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên của Trường và sinh viên khác.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong khuôn viên Trường, phá hoại trang thiết bị, cơ sở vật chất của Trường hoặc nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định về an toàn giao thông; tham gia đua xe hoặc cở vũ đua xe trái phép.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ và lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hoá chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Trường.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 6. Nội dung công tác sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục văn thể mỹ: Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên;

e) Phối hợp với các đơn vị để quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa cho sinh viên. Tổ chức đối thoại giữa sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên

a) Tư vấn cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu chỗ trọ và việc làm cho sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về sinh viên thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Điều 7. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.
4. Đảm bảo tính công bằng, dân chủ trong công tác.

Điều 8. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ học tập và rèn luyện của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

THI
TR
AO
VĂN
SÀ
Đ

Điều 9. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ học tập.

a) Ý thức và thái độ trong học tập;

b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động khởi nghiệp và sáng tạo;

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích khởi nghiệp và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

Trường sẽ có quy định cụ thể thang điểm đánh giá hoặc cộng điểm khuyến khích đối với các tiêu chí.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Ban cán sự tổ chức họp lớp có sự tham dự của thầy/cô phụ trách để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của thầy/cô phụ trách, đại diện BCS lớp và thư ký cuộc họp;

c) Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của sinh viên được thông báo cho sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và được công khai trong toàn Trường.

Điều 12. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng năm học, khóa học.

2. Điểm rèn luyện của sinh viên trong từng năm học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 13. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường.

2. Kết quả rèn luyện năm học được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc năm học được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 14. Nội dung, hình thức khen thưởng sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức khen thưởng đột xuất do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

- a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 02 danh hiệu: Giỏi, Xuất sắc.
- b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp sinh viên theo danh hiệu: Lớp sinh viên Xuất sắc.
- c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo của Nhà trường. Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun trong năm học đó dưới điểm trung bình.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng sinh viên

1. Thủ tục xét khen thưởng

a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp có xác nhận của đại diện Ban cán sự lớp, đề nghị lên Khoa và Phòng Công tác sinh viên – Quan hệ doanh nghiệp (CTSV – QHDN) xem xét.

b) Phòng CTSV – QHDN phối hợp Khoa tổ chức họp, xét và đề nghị lên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên của Nhà trường xét duyệt.

c) Căn cứ đề nghị của Phòng CTSV – QHDN, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên của Nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên.

2. Quyết định khen thưởng được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường.

Điều 16. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

Sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: Đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;
- b) Cảnh cáo: Đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Điều 17. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Thầy cô phụ trách và Ban cán sự lớp tổ chức họp lớp sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa;

c) Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và gửi về Phòng CTSV – QHDN đề nghị Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng, kỷ luật sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên và thầy cô phụ trách lớp có sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa, phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên vi phạm;

- c) Biên bản họp của khoa và đơn vị phụ trách công tác sinh viên;
- d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường gửi thông báo cho địa phương, nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 18. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 19. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Công tác phối hợp

Phòng CTSV - QHDN chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Trường; các tổ chức Đoàn thể, thầy cô phụ trách lớp, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Kết thúc học kỳ, năm học Phòng CTSV - QHDN tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Ban Giám hiệu và đề xuất các kiến nghị để thực hiện công việc tốt hơn.

2. Các Khoa có trách nhiệm báo cáo ngay cho Phòng CTSV - QHDN và Ban Giám hiệu những vụ việc nghiêm trọng xảy ra liên quan đến sinh viên để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 22. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc thực hiện công tác sinh viên sẽ được Ban Giám hiệu, Bộ phận Thanh tra – Giám sát theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ bị xử lý theo quy định.

Điều 23. Tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Hiệu trưởng quyết định công tác tổ chức, quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác sinh viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động, các quy định khác của Nhà trường.

Trong quá trình thực hiện quy định sẽ được bổ sung điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn và những quy định mới.

**HIỆU TRƯỞNG****Trương Văn Hùng**